BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
28-07-2026 18:10:40 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 18-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

---

I- TÌNH HÌNH

1. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm lấy con người làm trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều hướng tới xây dựng một xã hội mà mỗi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, an toàn; được phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất năng lực, phẩm chất của mình.

Qua 40 năm đổi mới và 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hệ thống chính trị và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện; dân chủ được mở rộng gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kinh tế liên tục phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Văn hoá, con người có bước phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm tốt hơn; quốc phòng, an ninh được giữ vững; an ninh con người ngày càng được quan tâm. Công tác quản lý xã hội có nhiều đổi mới, từng bước chuyển sang mô hình quản trị xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng, phát triển xã hội vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Trật tự, kỷ cương xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn còn chưa nghiêm; tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp. Khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư còn lớn; tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả; văn hoá, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp. Hiệu lực, hiệu quả quản trị xã hội trên một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước... Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do nhận thức về xây dựng và phát triển xã hội trên một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống và những vấn đề xã hội mới phát sinh ngày càng gia tăng. Công tác lãnh đạo quản trị xã hội có mặt chậm đổi mới; hệ thống thể chế,

chính sách chưa thật sự đồng bộ, kỷ luật thực thi chưa nghiêm; sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, con người và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

2. Từ nay đến năm 2045 là giai đoạn quan trọng định hình cấu trúc chính trị, an ninh và mô hình phát triển thế giới. Đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới với quyết tâm hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm Đại hội XIV đã đề ra. Yêu cầu đặt ra không chỉ là phát triển nhanh hơn, giàu mạnh hơn mà còn là phát triển bền vững hơn, nhân văn hơn và hài hoà hơn. Thành công của đất nước không chỉ đo bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn bởi chất lượng phát triển xã hội, con người, năng lực quản trị quốc gia, mức độ an toàn, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân.

Bối cảnh, tình hình trên đòi hỏi phải xây dựng mô hình xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển với những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặt trong tổng thể của mô hình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và sự tham gia của gia đình, cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, tự chủ, bản sắc văn hoá dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước.

- Bảo đảm hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, con người, bảo vệ môi trường, tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khoẻ, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân; không để xã hội giàu về vật chất nhưng "nghèo" về văn hoá, đạo đức và các giá trị nhân văn. Phát triển nhanh, bền vững phải đi đôi với giữ vững ổn định xã hội; không đánh đổi trật tự, kỷ cương, tiến bộ, công bằng xã hội, môi trường và các giá trị văn hoá lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

- Tập trung xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới có lý tưởng, lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm công dân, khát vọng cống hiến cho đất nước và năng lực thích ứng với xã hội hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa pháp quyền, đạo đức và niềm tin xã hội, giữa "xây" và "chống", giữa giáo dục,

thuyết phục với kỷ luật, kỷ cương và thượng tôn pháp luật; từng bước hình thành "trật tự tự thân" của xã hội, nơi người dân tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hoá, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường.

- Bảo đảm an ninh con người là mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt của quá trình phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới bảo vệ con người, bảo đảm để mọi người dân được sống trong môi trường an toàn, khoẻ mạnh, hạnh phúc, nhân văn, có cơ hội phát triển và thụ hưởng công bằng thành quả phát triển; bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược gắn với nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức quản trị xã hội theo hướng chuyển mạnh từ "quản lý xã hội" sang "quản trị và kiến tạo xã hội"; lấy người dân làm trung tâm, văn hoá là nền tảng, pháp luật là trụ cột, kỷ cương là sức mạnh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực, niềm tin xã hội là thước đo và hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu cao nhất.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng xã hội Việt Nam kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, kỷ cương và các chuẩn mực xã hội được tôn trọng, bảo vệ, thực thi nghiêm minh; an ninh con người được bảo đảm toàn diện; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, gắn kết hài hoà với phát triển toàn diện văn hoá và con người trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống an toàn, lành mạnh, nhân văn, có cơ hội phát triển toàn diện và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, mức độ hài lòng và niềm tin của Nhân dân; từng bước hình thành "trật tự tự thân" của xã hội; tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Cơ bản tạo lập được nền tảng của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, kỷ cương được củng cố; an ninh con người được

bảo đảm tốt hơn; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, gắn kết hài hoà với phát triển toàn diện văn hoá và con người Việt Nam; từng bước hoàn thiện nền quản trị xã hội hiện đại, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân được nâng cao; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Cơ bản hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; ban hành Bộ tiêu chí về xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển và các Bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an ninh con người, an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội và niềm tin xã hội. Văn hoá thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội; xây dựng và thực hành văn hoá Đảng, văn hoá công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên.

- Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số địa bàn cấp xã và 20% địa bàn cấp tỉnh không có ma tuý.

- Hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành Chính phủ thông minh; Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và 50 nước dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử và Chính phủ số và thuộc nhóm 15 nước dẫn đầu thế giới về Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (GCI). Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả nước trên 88%.

- Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; 100% người dân được khám sức khoẻ hằng năm, hướng tới cơ bản miễn viện phí toàn dân; tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; 90% thiết chế văn hoá cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình là "Gia đình văn hoá", trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hoá, bảo đảm thực chất.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt

tối thiểu 68 năm. Chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI) dưới mức 0,38; tỉ lệ đô thị hoá cả nước đạt trên 50%. Lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỉ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%. Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất.

- Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các đô thị lớn và địa bàn trọng điểm cơ bản khắc phục được tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng. Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, đạo đức, văn hoá, trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân; "trật tự tự thân" của xã hội được hình thành vững chắc. Nền kinh tế phát triển bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn kết chặt chẽ với phát triển toàn diện văn hoá và con người Việt Nam. Nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. An ninh con người được bảo đảm toàn diện; an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững. Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm các quốc gia tiên tiến trên thế giới; tạo nền tảng hiện thực hoá mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và hành động về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt sâu sắc, thống nhất nhận thức việc xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược, có ý nghĩa nền tảng để phát triển đất nước nhanh, bền vững; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quản trị xã hội hiện đại, nâng cao năng lực dự báo, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải

trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Các cơ quan trong hệ thống chính trị phải gương mẫu đi đầu để người dân cùng tham gia thực hiện. Thực hiện đầy đủ, thực chất phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; khuyến khích Nhân dân chủ động, tích cực tham gia xây dựng và quản trị xã hội.

Quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực chủ yếu của phát triển; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, con người, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an ninh con người và bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức về quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là giải pháp đột phá.

Thể chế hoá đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trong quá trình hoàn thiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và giải pháp phát triển quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đồng thuận xã hội và quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, từng bước hoàn thiện mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc, phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

2. Xây dựng văn hoá thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội

Xây dựng văn hoá thượng tôn pháp luật trở thành giá trị cốt lõi và nền tảng của đời sống xã hội; bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương để lan toả mạnh mẽ đến mọi người dân và toàn xã hội. Từng bước xây dựng xã hội mà kỷ cương được giữ vững bằng ý thức tự giác và việc tuân thủ pháp luật trở thành nhu cầu tự thân, nếp sống văn hoá và trách nhiệm của mỗi người dân.

Đưa giáo dục về pháp luật, văn hoá thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn hoá thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông, người có uy tín và các nền tảng số.

Đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các vấn đề xã hội phát sinh từ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, nền tảng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm

kỷ cương xã hội trong đời sống thực và trên không gian mạng. Xây dựng nền tư pháp liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật; xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Đẩy mạnh hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật và tư pháp; bảo đảm công lý, quyền con người, quyền công dân được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, cộng đồng và Nhân dân trong giám sát, tuyên truyền, vận động toàn dân thực hiện pháp luật và các chuẩn mực xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và công tác hoà giải ở cơ sở. Thực hành quy chế dân chủ, khuyến khích các hình thức tự quản của cộng đồng, xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước tiến bộ, phù hợp với pháp luật và văn hoá truyền thống dân tộc.

3. Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

Đặt con người ở vị trí trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực của phát triển; xác định phát triển toàn diện con người Việt Nam là yêu cầu xuyên suốt và nhân tố quyết định của xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Đầu tư cho phát triển con người là đầu tư cho phát triển bền vững của đất nước. Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, văn hoá, thể chất và năng lực số; có lòng yêu nước, bản lĩnh, nhân cách, ý thức thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, khát vọng cống hiến, tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực làm chủ khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế.

Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, hiện đại, thực học, thực nghiệp; xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy học tập suốt đời. Xây dựng nền giáo dục lấy người học làm trung tâm; chuyển mạnh từ tư duy quản lý giáo dục sang quản trị phát triển giáo dục; mọi chính sách giáo dục phải hướng tới sự phát triển toàn diện, hạnh phúc, tương lai của người học và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tri thức với giáo dục đạo đức, pháp luật, lịch sử, văn hoá, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức công dân. Đưa nội dung giáo dục về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển vào chương trình giáo dục phù hợp ở các cấp học; xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục toàn diện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách, đạo đức, lối sống; phát huy vai trò của các thiết chế văn hoá, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong bồi dưỡng và phát triển nhân cách con người.

Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong giáo dục và đào tạo; quan tâm nhóm yếu thế, nhất là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và vùng khó khăn. Có cơ chế phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài; phát triển đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, chuyên gia, công nhân lành nghề và lao động chất lượng cao. Thúc đẩy phát triển khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, tạo nền tảng nâng cao năng lực quản trị xã hội và năng lực tự chủ, năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và phát triển con người; phát triển hệ sinh thái học tập số và xã hội học tập số. Xây dựng thế hệ công dân số có năng lực làm chủ môi trường số, kỹ năng số, đạo đức, trách nhiệm và văn hoá ứng xử số; nâng cao khả năng tự bảo vệ trước thông tin xấu độc và tác động tiêu cực của môi trường số đối với phát triển con người, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và nhóm yếu thế.

Thực hiện đồng bộ các chính sách dân số và phát triển, bảo đảm duy trì mức sinh, cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Phát triển toàn diện đời sống văn hoá, tinh thần; xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh; đẩy mạnh phong trào, hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khoẻ con người Việt Nam.

4. Xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam thời kỳ mới

Phát triển toàn diện văn hoá Việt Nam thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh và yếu tố quan trọng trong quản trị xã hội, cùng với pháp luật, đạo đức, trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng "trật tự tự thân" của xã hội, từng bước hình thành cơ chế tự điều chỉnh xã hội.

Xây dựng và triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam; từng bước cụ thể hoá thành

các chuẩn mực xã hội Việt Nam thời kỳ mới. Phát huy vai trò định hướng chiến lược của hệ giá trị quốc gia; hệ giá trị văn hoá là nền tảng tinh thần; hệ giá trị gia đình là môi trường hình thành, nuôi dưỡng và truyền thụ các giá trị; chuẩn mực con người là sự thể hiện cụ thể của các hệ giá trị trong mỗi cá nhân; chuẩn mực xã hội là sự kết tinh và hiện thực hoá các hệ giá trị trong các quan hệ xã hội.

Xây dựng và lan toả văn hoá Đảng gắn với tính tiên phong, gương mẫu, liêm chính và phụng sự Nhân dân của đảng viên; văn hoá công vụ gắn với liêm chính, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật thực thi và tinh thần vì Nhân dân phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; văn hoá công dân gắn với thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội và tinh thần cộng đồng; văn hoá doanh nghiệp gắn với đạo đức kinh doanh, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội; văn hoá số gắn với chuẩn mực đạo đức và văn minh trên môi trường số; xây dựng văn hoá ứng xử văn minh và trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh, thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội; phát huy các giá trị hiếu nghĩa, thuỷ chung, trách nhiệm, yêu thương, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Tăng cường chính sách xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa và hạn chế những hệ luỵ xã hội từ "đổ vỡ" gia đình; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò của phụ nữ và người cao tuổi; phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế.

Phát triển đồng bộ văn hoá cơ sở, lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hoá, người dân là chủ thể và trung tâm; phát huy tính tự quản của cộng đồng, hương ước, quy ước, thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở trong xây dựng xã hội. Nâng cao mức thụ hưởng văn hoá, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thực hành văn hoá của Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, các khu công nghiệp, khu vực lao động phi chính thức và nhóm yếu thế.

Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hoá đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện nếp sống văn hoá mới, xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Coi trọng và phát huy hơn nữa vai trò của văn học, nghệ thuật; phát triển công nghiệp văn hoá và các ngành công nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh số hoá, phát huy hệ tri thức dân tộc và các giá trị văn hoá truyền thống. Xây dựng môi trường văn hoá số, môi trường thông tin số an toàn, lành mạnh; tăng cường bảo đảm an ninh mạng, chủ quyền văn hoá số.

5. Đột phá xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chú trọng thực thi pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu trong quản trị xã hội. Xây dựng dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, tư liệu sản xuất mới, nền tảng của quản trị hiện đại; phát triển đồng bộ hạ tầng số và hệ sinh thái dữ liệu quốc gia; chuẩn hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả, an toàn. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT) và công nghệ số hiện đại; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính; phát triển dịch vụ công thông minh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, xuyên suốt. Bộ, ngành Trung ương kiến tạo phát triển theo lĩnh vực phụ trách và đồng bộ trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước; địa phương chủ động thực hiện, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật và phân cấp, phân quyền của Trung ương.

Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương hai cấp theo hướng cấp tỉnh tập trung vai trò quy hoạch, điều phối, phân bổ nguồn lực, tổ chức không gian phát triển, kiểm tra, giám sát và liên kết vùng; cấp xã là tuyến đầu của quản trị xã hội, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, công cụ thực thi, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán dựa trên dữ liệu.

Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, lấy phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là căn cứ quan trọng để đánh giá cán bộ; khẩn trương hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có năng lực số và kỹ năng quản trị hiện đại; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn về cơ sở. Khẩn trương hoàn thiện chính sách tiền lương, đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, nhất là cán bộ công tác tại cơ sở, vùng khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động tổ chức đảng ở cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các thiết chế xã hội ở cơ sở tham gia quản trị xã hội. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; từng bước xây dựng xã hội có khả năng tự điều chỉnh trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hoá, chuẩn mực xã hội và hương ước, quy ước tiến bộ. Triển khai thí điểm, tổng kết, nhân rộng mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển.

6. Đột phá về bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh

Đổi mới tư duy về bảo đảm an ninh con người theo hướng lấy con người làm trung tâm, chủ thể của mọi chính sách phát triển; chuyển mạnh từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro, lấy chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở là cơ bản, chiến lược, lâu dài. Xây dựng nền an ninh con người chủ động, toàn diện, bao trùm, hiện đại và bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được bảo vệ trước các rủi ro về kinh tế, xã hội, sức khoẻ, an ninh mạng, các nguy cơ an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Kịp thời hoàn thiện thể chế, pháp luật để xử lý các vấn đề phát sinh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác lập mô hình tăng trưởng mới, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và tác động của khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo đối với an ninh con người và ổn định xã hội. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh con người, an ninh, trật tự theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, xác định rõ cơ quan chủ trì, khắc phục giao thoa, chồng chéo. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về tổ chức hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo hướng đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nghiên cứu tăng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh hàng giả, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi xâm hại sức khoẻ con người và cộng đồng. Hoàn thiện chính sách phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số, thúc đẩy xây dựng xã hội số, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, bản đồ số an ninh xã hội để chủ động nhận diện, cảnh báo sớm, phòng ngừa, ứng phó và kiểm soát hiệu quả các rủi ro đối với an ninh con người. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, các nền tảng số, môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các lĩnh vực liên quan đến sức khoẻ và an toàn của người dân. Đấu tranh quyết liệt với tội phạm, vi phạm pháp luật trong đời sống thực và trên không gian mạng; xây dựng, nhân rộng địa bàn không ma tuý, không tội phạm.

Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp về bảo đảm an ninh con người trong tổng thể Chiến lược an ninh quốc gia. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua khác. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng công an cấp xã, ban chỉ huy quân sự cấp xã, đồn biên phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân quân tự vệ và quần chúng nhân dân trong bảo đảm an ninh con người và an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; chuyển mạnh từ chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ toàn diện, từ quản lý bệnh tật sang quản lý sức khoẻ, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Chú trọng phát triển y tế dự phòng, y tế cơ sở, chăm sóc sức khoẻ người dân theo vòng đời, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, sức khoẻ học đường, sức khoẻ tâm thần, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm; triển khai khám sức khoẻ định kỳ, từng bước miễn viện phí theo lộ trình; đẩy mạnh quản lý sức khoẻ toàn dân dựa trên dữ liệu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh mới nổi; bảo đảm an ninh y tế giữa các vùng, miền. Mở rộng, bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao năng lực tự chủ về nghiên cứu, sản xuất và cung ứng vắcxin, thuốc, thiết bị y tế thiết yếu. Tăng cường kiểm soát môi trường sống dựa trên tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, chuyên nghiệp, nhân văn. Phát huy giá trị y học dân tộc, phát triển dược liệu, công nghiệp dược, công nghệ sinh học và các ngành, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

7. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân

Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung khơi thông, sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa mọi nguồn lực, động lực phát triển; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh doanh mới; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; phát triển tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh.

Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, tạo việc làm bền vững, mở rộng cơ hội phát triển. Thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển; thu hẹp khoảng cách, chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, giữa đô thị và nông thôn, giữa các nhóm dân cư; quan tâm địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, hải đảo và các nhóm yếu thế.

Đổi mới công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội hiện đại, công bằng, hiệu quả bao trùm, đa tầng, chủ động, linh hoạt, bền vững, thích ứng với già hoá dân số, chuyển đổi số, chuyển dịch cơ cấu lao động và các xu hướng phát triển mới. Xây dựng bản đồ số an sinh xã hội; đẩy mạnh phát triển "kinh tế bạc" và các quỹ an sinh xã hội; nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và các cú sốc kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh lương thực gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện chính sách nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm yếu thế. Đổi mới phương thức trợ giúp xã hội, phát huy vai trò của văn hoá gia đình, cộng đồng, tập trung chăm lo nhóm yếu thế, nhất là trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi, lang thang cơ nhỡ, người cao tuổi không nơi nương tựa, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, gắn yêu cầu bảo vệ môi trường trong mỗi quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc tại các đô thị lớn và địa bàn trọng điểm, như ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập lụt, quá tải hạ tầng và các vấn đề liên quan đến chất lượng sống của người dân. Phát triển hệ thống đô thị và nông thôn xanh, thông minh, văn minh, giàu bản sắc.

Hoàn thiện thể chế quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; thúc đẩy chuyển đổi xanh; thiết lập cơ chế điều phối liên vùng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo, bảo vệ môi trường. Xây dựng văn hoá sinh thái, lối sống hài hoà với thiên nhiên; phát huy trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

Tích cực, chủ động hội nhập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, tri thức và thành tựu quốc tế về xây dựng và quản trị xã hội phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực quản trị xã hội hiện đại.

Chủ động đề xuất sáng kiến, tăng cường hợp tác phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các thách thức xuyên quốc gia và các vấn đề xã hội mang tính toàn cầu, đóng góp xây dựng các chuẩn mực và cơ chế hợp tác quốc tế về xây dựng xã hội, an ninh con người và phát triển bền vững. Có cơ chế thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ xây dựng và phát triển đất nước.

Tăng cường bảo đảm nguồn lực, coi đầu tư cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước. Ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng yếu, cấp bách, địa bàn cơ sở, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn chiến lược. Huy động nguồn lực từ khu vực nhà nước, tư nhân, quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; thúc đẩy hợp tác công tư trong các lĩnh vực quản trị xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh con người và an sinh xã hội.

9. Các nhiệm vụ, giải pháp đột phá

Xác định 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tập trung thực hiện, tạo nền tảng, động lực và lan toả, gồm: (1) Xây dựng văn hoá thượng tôn pháp luật, văn hoá Đảng, văn hoá công vụ và kỷ cương xã hội. (2) Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới. (3) Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, các đảng uỷ bộ, ngành Trung ương chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất cho triển khai thực hiện Nghị quyết và giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và triển khai nghiêm túc đến chi bộ.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn, quán triệt và thường xuyên tuyên truyền về việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết.

5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết và chính sách, pháp luật về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển.

6. Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

